

DANH SÁCH THU HỌC PHÍ HK2/2020-2021 ĐHCQ

HỆ Chất lượng cao theo TT23
Từ ngày 01/4/2021 đến 14/4/2021

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
1	16020133	Trần Huy Hoàng	0	2,100,000	2,100,000		2,100,000	
2	16020185	Lê Thành Vinh	4,200,000	2,100,000	6,300,000		6,300,000	
3	16020132	Phạm Đình Hoàng	0	4,200,000	4,200,000	4,200,000	0	
4	16020160	Nguyễn Nhật Quân	0	4,200,000	4,200,000		4,200,000	
5	16020174	Nguyễn Hoài Thu	0	9,100,000	9,100,000		9,100,000	
6	16022305	Nguyễn Thái Dương	0	13,900,000	13,900,000	13,900,000	0	
7	16022403	Đặng Văn Dũng	0	700,000	700,000	700,000	0	
8	16020226	Dương Minh Hiếu	0	2,100,000	2,100,000	2,100,000	0	
9	16020240	Lê Việt Huy	0	2,100,000	2,100,000		2,100,000	
10	16022480	Nguyễn Năng Sơn	0	2,100,000	2,100,000		2,100,000	
11	16020272	Nguyễn Duy Quang	0	2,800,000	2,800,000	2,800,000	0	
12	16022418	Thái Quốc Tuấn	0	4,200,000	4,200,000	4,200,000	0	
13	16022494	Nguyễn Chiến Thắng	0	4,200,000	4,200,000		4,200,000	
14	16020280	Phan Tuấn Thành	0	4,900,000	4,900,000		4,900,000	
15	16020214	Bùi Văn Trí Dũng	0	7,000,000	7,000,000		7,000,000	
16	16020397	Nguyễn Thanh Lâm	0	9,800,000	9,800,000		9,800,000	
17	16022421	Nguyễn Quang Triệu	0	9,800,000	9,800,000		9,800,000	
18	16020249	Đào Xuân Lộc	0	11,200,000	11,200,000		11,200,000	
19	16022404	Lưu Trường Giang	0	11,200,000	11,200,000		11,200,000	
20	16022414	Nguyễn Xuân Nam	0	11,200,000	11,200,000		11,200,000	
21	16022491	Hoàng Tuấn Anh	69,050,000	12,000,000	81,050,000		81,050,000	
22	16020047	Vũ Duy Mạnh	-700,000	15,000,000	14,300,000		14,300,000	
23	16020062	Vũ Thị Thanh Lâm	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
24	17021353	Nguyễn Ngọc Thanh Tùng	0	9,150,000	9,150,000		9,150,000	
25	17021333	Lâm Hà Thái	0	10,905,000	10,905,000		10,905,000	
26	17021288	Khổng Thị Mai Loan	0	11,250,000	11,250,000		11,250,000	
27	17021221	Nguyễn Thành Duy	0	12,900,000	12,900,000		12,900,000	
28	17021272	Lê Quốc Khánh	-2,100,000	14,175,000	12,075,000		12,075,000	SV xin đóng trước HP học lại
29	17020045	Phạm Quang Anh	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
30	17020052	Nguyễn Huy Hoàng	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
31	17020053	Ngô Minh Hoàng	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
32	17020061	Đỗ Thị Hồng Ngát	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
33	17020173	Dương Thị Thủy Hằng	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0	
34	17021211	Đỗ Văn Bằng	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0	
35	17021213	Nguyễn Quốc Cường	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0	
36	17021214	Trần Văn Cường	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
37	17021218	Đoàn Đình Dũng	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
38	17021224	Phạm Đức Duy	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
39	17021225	Trình Đức Duy	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0	
40	17021227	Nguyễn Minh Dương	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
41	17021229	Vũ Trọng Dương	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
42	17021230	Bùi Tiến Đạt	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
43	17021235	Nguyễn Công Trường Giang	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
44	17021236	Phan Thế Giang	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
45	17021237	Bùi Quang Hà	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0	
46	17021238	Hà Minh Hải	-390	15,000,000	14,999,610		14,999,610	
47	17021242	Phạm Tuấn Hiệp	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
48	17021244	Hoàng Văn Hiếu	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
49	17021246	Nguyễn Trung Hiếu	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
50	17021247	Nguyễn Trung Hiếu	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0	
51	17021248	Trần Đức Hiếu	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
52	17021251	Trần Bá Hoà	-390	15,000,000	14,999,610		14,999,610	
53	17021254	Lê Đình Hoàng	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
54	17021256	Nguyễn Trọng Hoàng	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
55	17021257	Nguyễn Việt Hoàng	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
56	17021261	Phạm Thanh Hùng	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
57	17021263	Nguyễn Quang Huy	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0	
58	17021268	Trần Quang Huy	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0	
59	17021275	Vũ Quốc Khánh	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
60	17021278	Lê Kiên	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
61	17021279	Lê Cao Tùng Lâm	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
62	17021280	Nguyễn Đức Lâm	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
63	17021284	Lưu Hoài Linh	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
64	17021285	Nguyễn Tuấn Linh	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
65	17021286	Phạm Tuấn Linh	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
66	17021291	Phạm Khánh Ly	-390	15,000,000	14,999,610		14,999,610	
67	17021292	Nguyễn Quỳnh Mai	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
68	17021296	Mạc Đình Minh	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
69	17021297	Nguyễn Đình Minh	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
70	17021298	Nguyễn Đình Nhật Minh	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
71	17021300	Nguyễn Ngọc Minh	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
72	17021304	Nguyễn Nam	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0	
73	17021305	Nguyễn Thành Nam	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0	
74	17021306	Phạm Công Nam	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0	
75	17021308	Phạm Hoàng Nam	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
76	17021311	Cao Minh Nhật	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
77	17021313	Đình Công Phan	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
78	17021314	Nguyễn Ngọc Phong	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0	
79	17021318	Phan Tất Phúc	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
80	17021319	Lê Quang Phước	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0	
81	17021321	Trần Thu Phương	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0	
82	17021323	Nguyễn Hợp Quang	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
83	17021324	Nguyễn Hồng Quân	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
84	17021325	Nguyễn Minh Quân	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0	
85	17021326	Nguyễn Tuấn Quốc	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
86	17021330	Phạm Thái Sơn	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
87	17021332	Lê Minh Tâm	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0	
88	17021334	Nguyễn Duy Thái	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
89	17021336	Vũ Công Thi	-390	15,000,000	14,999,610		14,999,610	
90	17021337	Phạm Đình Thiện	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
91	17021338	Lê Văn Thịnh	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
92	17021339	Nguyễn Quý Thịnh	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
93	17021340	Thiều Minh Thịnh	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0	
94	17021342	Nhữ Anh Thư	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0	
95	17021343	Nguyễn Vương Tiến	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0	
96	17021345	Lê Khánh Toàn	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
97	17021346	Phạm Ngọc Anh Trang	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
98	17021350	Phạm Minh Tuấn	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
99	17021351	Hoàng Sơn Tùng	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
100	17021352	Lê Thanh Tùng	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0	
101	17021354	Nguyễn Sĩ Tùng	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0	
102	17021357	Trần Quang Vinh	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0	
103	17021360	Đình Bảo Vương	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
104	17021205	Nguyễn Công Tuấn Anh	0	17,100,000	17,100,000		17,100,000	
105	17021207	Nguyễn Tuấn Anh	0	17,100,000	17,100,000		17,100,000	
106	17021209	Trương Việt Anh	0	17,100,000	17,100,000		17,100,000	
107	17021210	Trần Anh Bảo	0	17,100,000	17,100,000		17,100,000	
108	17021217	Đặng Mạnh Dũng	0	17,100,000	17,100,000	17,100,000	0	
109	17021220	Hoàng Ngọc Dũng	0	17,100,000	17,100,000		17,100,000	
110	17021228	Nguyễn Văn Dương	0	17,100,000	17,100,000		17,100,000	
111	17021233	Phạm Vương Đăng	0	17,100,000	17,100,000		17,100,000	
112	17021234	Nguyễn Minh Đức	0	17,100,000	17,100,000		17,100,000	
113	17021240	Phạm Lê Minh Hải	0	17,100,000	17,100,000		17,100,000	
114	17021241	Nguyễn Phương Hằng	0	17,100,000	17,100,000	17,100,000	0	
115	17021253	Đặng Hữu Hoàn	0	17,100,000	17,100,000		17,100,000	
116	17021255	Nguyễn Minh Hoàng	0	17,100,000	17,100,000	17,100,000	0	
117	17021270	Phan Quang Hưng	0	17,100,000	17,100,000		17,100,000	
118	17021273	Mẫn Quốc Khánh	0	17,100,000	17,100,000		17,100,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
119	17021276	Nguyễn Minh Khôi	0	17,100,000	17,100,000		17,100,000	
120	17021281	Nguyễn Trọng Lâm	0	17,100,000	17,100,000		17,100,000	
121	17021283	Đặng Nhật Linh	0	17,100,000	17,100,000		17,100,000	
122	17021312	Phạm Đức Ngọc Nhật	0	17,100,000	17,100,000		17,100,000	
123	17021316	Bùi Văn Phúc	0	17,100,000	17,100,000	17,100,000	0	
124	17021335	Nguyễn Chí Thành	0	17,100,000	17,100,000	17,100,000	0	
125	17021356	Trịnh Thanh Tùng	0	17,100,000	17,100,000		17,100,000	
126	17021252	Nguyễn Hữu Hòa	0	17,800,000	17,800,000		17,800,000	
127	17021344	Trần Việt Tiến	0	17,800,000	17,800,000		17,800,000	
128	17021347	Đỗ Quốc Trung	0	17,800,000	17,800,000		17,800,000	
129	17021215	Nguyễn Duy Diễn	0	19,200,000	19,200,000		19,200,000	
130	17021219	Hạ Anh Dũng	0	19,200,000	19,200,000		19,200,000	
131	17021231	Đỗ Thành Đạt	0	19,200,000	19,200,000		19,200,000	
132	17021232	Nguyễn Hữu Đạt	0	19,200,000	19,200,000		19,200,000	
133	17021245	Lê Văn Trung Hiếu	0	19,200,000	19,200,000		19,200,000	
134	17021259	Nguyễn Mạnh Hùng	0	19,200,000	19,200,000		19,200,000	
135	17021264	Nguyễn Thái Huy	0	19,200,000	19,200,000		19,200,000	
136	17021266	Nguyễn Xuân Huy	0	19,200,000	19,200,000	19,200,000	0	
137	17021267	Phạm Quốc Huy	0	19,200,000	19,200,000		19,200,000	
138	17021302	Trần Tuấn Minh	0	19,200,000	19,200,000		19,200,000	
139	17021216	Đào Tiến Dũng	0	19,900,000	19,900,000		19,900,000	
140	17021260	Nguyễn Quang Hùng	0	19,900,000	19,900,000		19,900,000	
141	17021289	Võ Thúc Hoàng Long	0	19,900,000	19,900,000		19,900,000	
142	17021348	Hà Minh Tuấn	0	19,900,000	19,900,000	19,900,000	0	
143	17021328	Dương Hoàng Sơn	0	21,300,000	21,300,000		21,300,000	
144	17021269	Nguyễn Kiều Hưng	0	22,700,000	22,700,000	22,700,000	0	
145	17021295	Dương Hải Minh	0	22,700,000	22,700,000		22,700,000	
146	17021262	Nguyễn Quang Huy	0	23,400,000	23,400,000		23,400,000	
147	17021309	Trần Hải Nam	0	23,400,000	23,400,000	15,000,000	8,400,000	
148	17021315	Lê Xuân Phú	0	23,400,000	23,400,000	23,400,000	0	
149	17021222	Nguyễn Tuấn Duy	0	24,100,000	24,100,000		24,100,000	
150	17021359	Nguyễn Ngọc Anh Vũ	-390	24,100,000	24,099,610		24,099,610	
151	17021341	Lê Trung Thông	0	24,800,000	24,800,000		24,800,000	
152	17020487	Đỗ Đức Bình	0	11,950,000	11,950,000		11,950,000	
153	17020485	Hoàng Thanh An	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0	
154	17020486	Hoàng Quang Anh	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
155	17020490	Nghiêm Mạnh Cường	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
156	17020491	Nguyễn Mạnh Cường	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
157	17020492	Trần Trọng Duy	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
158	17020493	Nguyễn Hoàng Dương	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0	
159	17020494	Phạm Huy Dương	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
160	17020496	Nguyễn Tiến Đồng	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
161	17020499	Phạm Minh Đức	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
162	17020500	Bùi Hoàng Giang	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
163	17020502	Phan Xuân Hải	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
164	17020504	Nguyễn Thị Hiền	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0	
165	17020512	Phan Đình Hưng	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
166	17020514	Nguyễn Quang Khải	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0	
167	17020516	Nguyễn Đức Kiên	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
168	17020517	Phạm Anh Kim	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0	
169	17020518	Trần Thanh Lâm	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
170	17020519	Vũ Tùng Lâm	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
171	17020520	Phạm Thị Phương Linh	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
172	17020522	Hoàng Vũ Long	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0	
173	17020525	Nguyễn Thành Luân	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
174	17020526	Nguyễn Thị Lý	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
175	17020527	Nguyễn Xuân Mạnh	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0	
176	17020531	Phùng Thế Ngọc	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0	
177	17020532	Vũ Xuân Phúc	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0	
178	17020533	Đỗ Danh Phương	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0	
179	17020535	Đỗ Duy Thành	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
180	17020536	Đào Đức Thành	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
181	17020538	Bùi Đình Thông	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
182	17020539	Đỗ Văn Thuận	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
183	17020542	Lâm Xuân Toàn	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0	
184	17020550	Nguyễn Sĩ Tuấn	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000	
185	17020552	Bùi Sơn Tùng	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0	
186	17020508	Vũ Đức Hiếu	0	15,700,000	15,700,000	15,700,000	0	
187	17020489	Bùi Đức Chiến	0	17,100,000	17,100,000		17,100,000	
188	17020537	Đỗ Ngọc Thắng	0	17,100,000	17,100,000		17,100,000	
189	17020540	Nguyễn Văn Thuận	0	17,100,000	17,100,000		17,100,000	
190	17020544	Trịnh Đức Toàn	0	17,100,000	17,100,000		17,100,000	
191	17020547	Bùi Lê Duy Trung	0	17,100,000	17,100,000	17,100,000	0	
192	17020507	Nguyễn Đình Hiếu	0	19,200,000	19,200,000		19,200,000	
193	17020541	Đào Phú Toàn	0	19,200,000	19,200,000		19,200,000	
194	17020546	Vũ Công Tới	0	19,200,000	19,200,000		19,200,000	
195	17020549	Lê Cao Tuấn	0	19,200,000	19,200,000		19,200,000	
196	17020172	Nguyễn Quỳnh Chi	0	20,600,000	20,600,000	20,600,000	0	
197	17020497	Nguyễn Tiên Đức	0	20,600,000	20,600,000		20,600,000	
198	17020511	Nguyễn Quang Huy	0	20,600,000	20,600,000		20,600,000	
199	17020506	Lê Chí Hiếu	0	21,300,000	21,300,000		21,300,000	
200	17020524	Hoàng Văn Lộc	0	21,300,000	21,300,000	21,300,000	0	
201	17020509	Nguyễn Lê Hoàng	1,610	22,000,000	22,001,610		22,001,610	
202	17020528	Bùi Đức Minh	0	24,100,000	24,100,000		24,100,000	
203	17020510	Tổng Trần Hoàng	0	24,800,000	24,800,000	24,800,000	0	
204	17020498	Nguyễn Xuân Đức	0	25,500,000	25,500,000		25,500,000	
205	17020503	Phùng Đông Hải	0	25,500,000	25,500,000		25,500,000	
206	18021440	Nguyễn Huy Vũ	0	6,300,000	6,300,000	6,300,000	0	
207	18021072	Lê Thanh Sang	0	13,750,000	13,750,000		13,750,000	
208	18020849	Đoàn Đức Long	0	15,850,000	15,850,000		15,850,000	
209	18020041	Đào Công Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
210	18020125	Hoàng Nghĩa Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
211	18020155	Đỗ Quang Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
212	18020161	Bùi Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
213	18020177	Lê Thị Hồng ánh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
214	18020229	Trần Thế Chiến	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
215	18020273	Lê Văn Đạo	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
216	18020324	Nguyễn Xuân Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
217	18020336	Đào Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
218	18020339	Lê Huy Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
219	18020344	Nguyễn Ngọc Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
220	18020356	Nguyễn Trung Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
221	18020367	Nguyễn Anh Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
222	18020375	Bùi Trí Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
223	18020401	Bùi Công Dương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
224	18020412	Nguyễn Văn Duy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
225	18020431	Lê Quang Giang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
226	18020451	Phạm Thanh Hải	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
227	18020475	Trần Minh Hiệp	69,016,775	17,500,000	86,516,775		86,516,775	
228	18020492	Nguyễn Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
229	18020501	Diêm Đăng Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
230	18020522	Bùi Quang Hiệu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
231	18020548	Nguyễn Thái Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
232	18020561	Nguyễn Ngọc Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
233	18020602	Lê Văn Hùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
234	18020606	Nguyễn Việt Hưng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
235	18020608	Vũ Đình Hưng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
236	18020615	Ngô Mạnh Hưng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
237	18020619	Trần Thanh Hương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
238	18020628	Ngô Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
239	18020647	Lương Đức Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
240	18020706	Vũ Ngọc Khánh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
241	18020735	Kiều Văn Kiên	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
242	18020743	Phạm Tùng Lâm	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
243	18020744	Phạm Tùng Lâm	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
244	18020774	Lê Đình Linh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
245	18020775	Lê Thị Mỹ Linh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
246	18020829	Trần Gia Long	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
247	18020830	Nguyễn Ngọc Long	-563,220	17,500,000	16,936,780		16,936,780	
248	18020875	Nguyễn Đức Mạnh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
249	18020894	Nguyễn Ngọc Minh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
250	18020903	Nguyễn Văn Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
251	18020933	Nguyễn Vũ Giang Nam	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
252	18020974	Đỗ Văn Nhất	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
253	18020984	Trương Thị Cẩm Nhung	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
254	18021007	Nguyễn Thành Phúc	-780	17,500,000	17,499,220		17,499,220	
255	18021059	Lê Vương Quốc	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
256	18021082	Nguyễn Hồng Sơn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
257	18021155	Lê Tất Thắng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
258	18021165	Nguyễn Kiến Thanh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
259	18021188	Vũ Đình Thành	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
260	18021190	Vũ Đức Thành	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
261	18021225	Phạm Thế Thịnh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
262	18021243	Đỗ Tiến Thu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
263	18021244	Vũ Kim Thư	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
264	18021251	Chu Thế Thuận	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
265	18021260	Nguyễn Ngọc Thúy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
266	18021285	Trần Minh Toàn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
267	18021325	Nguyễn Đức Trung	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
268	18021339	Trần Văn Trường	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
269	18021368	Trần Minh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
270	18021398	Dương Thanh Tùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
271	18021409	Doãn Công Tuyển	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
272	18021416	Phạm Bá Văn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
273	18021422	Vũ Quốc Việt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
274	18021444	Trần Trọng Vương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
275	18021447	Viên Đức Vương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
276	18020151	Nguyễn Phúc Tiến Anh	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000	
277	18020327	Nguyễn Duy Đức	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000	
278	18020387	Đào Hồng Dương	0	19,600,000	19,600,000	19,600,000	0	
279	18020559	Đặng Huy Hoàng	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000	
280	18020618	Phạm Việt Hưng	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000	
281	18020639	Vũ Quang Huy	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000	
282	18020690	Đào Ngọc Khánh	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000	
283	18020791	Nguyễn Đức Long	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000	
284	18020844	Phạm Đào Hoàng Long	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000	
285	18020939	Hoàng Minh Nam	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000	
286	18020987	Vũ Oanh	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000	
287	18021039	Hồ Đức Quân	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000	
288	18021055	Phan Đức Quang	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000	
289	18021084	Lê Minh Sơn	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000	
290	18021137	Nguyễn Hoàng Thăng	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000	
291	18021249	Bùi Đức Thuận	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000	
292	18021342	Ngô Duy Trường	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000	
293	18021392	Nguyễn Văn Tùng	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000	
294	18021397	Nguyễn Văn Tùng	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000	
295	18020160	Đoàn Ngọc Anh	0	21,000,000	21,000,000		21,000,000	
296	18020591	Dương Văn Hùng	0	21,000,000	21,000,000		21,000,000	
297	18020609	Lưu Bách Hưng	0	21,000,000	21,000,000		21,000,000	
298	18020719	Nguyễn Việt Huy Khôi	0	21,000,000	21,000,000		21,000,000	
299	18020934	Chu Văn Nam	-780	21,000,000	20,999,220		20,999,220	
300	18021101	Vũ Mậu Sơn	0	21,000,000	21,000,000		21,000,000	
301	18021369	Nguyễn Phúc Tuấn	0	21,000,000	21,000,000		21,000,000	
302	18020219	Đặng Đức Cảnh	0	21,700,000	21,700,000		21,700,000	
303	18021209	Trần Vũ Thiện	0	21,700,000	21,700,000		21,700,000	
304	18021291	Nguyễn Đình Tới	0	21,700,000	21,700,000	21,700,000	0	
305	18021316	Nguyễn Bá Trung	0	21,700,000	21,700,000		21,700,000	
306	18021349	Võ Hoàng Anh Tú	0	21,700,000	21,700,000		21,700,000	
307	18020223	Đỗ Văn Chí	0	23,100,000	23,100,000		23,100,000	
308	18021065	Lê Minh Quyền	-563,220	23,100,000	22,536,780		22,536,780	
309	18021157	Bùi Quang Việt Thắng	0	23,100,000	23,100,000		23,100,000	
310	18021321	Nguyễn Thành Trung	-780	23,100,000	23,099,220		23,099,220	

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
311	18020182	Nguyễn Ngọc ánh	0	25,200,000	25,200,000		25,200,000	
312	18020024	Vũ Trần Quang Huy	0	25,900,000	25,900,000	25,900,000	0	
313	18021202	Chu Quang Thê	0	13,750,000	13,750,000		13,750,000	
314	18020026	Trần Trung Kiên	1,100	14,450,000	14,451,100		14,451,100	
315	18020737	Phạm Trung Kiên	0	14,575,000	14,575,000		14,575,000	
316	18020047	Tạ Đình Quý	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
317	18020050	Nguyễn Minh Tân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
318	18020101	Hàn Tiến Khánh An	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
319	18020104	Đoàn Đình An	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
320	18020106	Nguyễn Quốc An	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
321	18020112	Nguyễn Đăng An	-563,220	17,500,000	16,936,780		16,936,780	
322	18020119	Đình Vĩnh Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
323	18020130	Đình Tiến Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
324	18020131	Trần Đức Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
325	18020138	Hoàng Đức Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
326	18020149	Trần Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
327	18020159	Nguyễn Minh Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
328	18020167	Hoàng Việt Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
329	18020194	Trịnh Xuân Bách	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
330	18020212	Lê An Bình	-700,000	17,500,000	16,800,000		16,800,000	
331	18020213	Dương Đình Bình	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
332	18020214	Lê Minh Bình	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
333	18020231	Trần Công Chiến	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
334	18020236	Lê Hữu Chung	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
335	18020245	Nguyễn Đức Công	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
336	18020286	Nguyễn Tiến Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
337	18020290	Nguyễn Tiến Đạt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
338	18020294	Vũ Thành Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
339	18020347	Lê Anh Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
340	18020370	Nguyễn Mạnh Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
341	18020386	Nguyễn Đức Dương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
342	18020393	Nguyễn Đỗ Dương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
343	18020403	Lương Tuấn Dương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
344	18020424	Phạm Trường Giang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
345	18020428	Lê Bằng Giang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
346	18020429	Nguyễn Trường Giang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
347	18020434	Nguyễn Đăng Hà	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
348	18020439	Nguyễn Phúc Hải	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
349	18020452	Võ Thanh Hải	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
350	18020461	Nguyễn Việt Hào	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
351	18020494	Vũ Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
352	18020502	Phạm Văn Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
353	18020503	Phạm Văn Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
354	18020507	Nguyễn Xuân Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
355	18020510	Nguyễn Ngọc Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
356	18020527	Nguyễn Duy Hòa	-2,100,000	17,500,000	15,400,000		15,400,000	
357	18020533	Thạch Minh Hoàn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
358	18020543	Nguyễn Lê Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
359	18020544	Nguyễn Xuân Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
360	18020554	Nguyễn Việt Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
361	18020557	Nguyễn Huy Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
362	18020565	Đào Huy Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
363	18020568	Phạm Việt Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
364	18020582	Phan Quang Hùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
365	18020599	Đình Xuân Hùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
366	18020635	Vũ Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
367	18020638	Nguyễn Tiến Hoàng Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
368	18020649	Nguyễn Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
369	18020654	Đỗ Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
370	18020670	Bùi Đức Khải	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
371	18020685	Nguyễn Quốc Khánh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
372	18020691	Trần Quốc Khánh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
373	18020696	Đặng Quốc Khánh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
374	18020710	Nguyễn Quốc Khánh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
375	18020715	Nguyễn Văn Khiêm	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
376	18020758	Hoàng Phương Linh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
377	18020762	Nguyễn Văn Linh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
378	18020763	Phùng Thị Khánh Linh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
379	18020780	Kiều Xuân Lộc	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
380	18020790	Nguyễn Duy Long	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
381	18020792	Nguyễn Phi Long	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
382	18020793	Nguyễn Việt Long	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
383	18020795	Nguyễn Tuấn Long	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
384	18020796	Nguyễn Hải Long	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
385	18020810	Hồ Tuấn Long	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
386	18020831	Nguyễn Thăng Long	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
387	18020833	Nguyễn Kim Long	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
388	18020836	Nguyễn Thành Long	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
389	18020852	Lê Kim Long	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
390	18020857	Hồ Đức Long	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
391	18020889	Đàm Tuấn Minh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
392	18020906	Nguyễn Đức Minh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
393	18020907	Mai Xuân Minh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
394	18020909	Trần Công Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
395	18020918	Phương Anh Mỹ	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
396	18020940	Bùi Hải Nam	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
397	18020949	Tần Lê Nghĩa	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
398	18020950	Lê Huy Ngọ	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
399	18020963	Nguyễn Đình Ngọc	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
400	18020966	Trần Quang Nguyên	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
401	18020967	Vũ Đức Nguyên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
402	18020969	Trần Phan Nguyễn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
403	18020975	Lê Quang Nhật	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
404	18020981	Cao Cẩm Nhung	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
405	18020991	Nguyễn Đình Phan	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
406	18020992	Nguyễn Thế Phan	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
407	18021002	Nguyễn Trung Phong	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
408	18021017	Bùi Khánh Phương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
409	18021027	Lê Thị Phương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
410	18021033	Lê Anh Quân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
411	18021048	Trần Vinh Quang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
412	18021052	Nguyễn Văn Quang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
413	18021063	Nguyễn Thị Quyên	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
414	18021078	Công Minh Sơn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
415	18021102	Nguyễn Huy Sơn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
416	18021113	Nguyễn Thị Minh Tâm	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
417	18021139	Phạm Hải Thắng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
418	18021159	Đỗ Trịnh Quốc Thắng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
419	18021173	Nguyễn Xuân Thành	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
420	18021174	Trần Trung Thành	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
421	18021206	Hồ Văn Thép	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
422	18021228	Lê Thái Thịnh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
423	18021232	Ngô Doãn Thịnh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
424	18021254	Ngô Công Thức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
425	18021286	Phạm Ngọc Toàn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
426	18021309	Vũ Khánh Trinh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
427	18021338	Nguyễn Xuân Trường	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
428	18021346	Lộc Phi Trường	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
429	18021350	Nguyễn Ngọc Tú	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
430	18021362	Nguyễn Đình Anh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
431	18021371	Nguyễn Mạnh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
432	18021383	Phạm Thế Tuấn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
433	18021424	Nguyễn Quốc Việt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
434	18021433	Phạm Dương Vũ	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
435	18020009	Nguyễn Tất Đạt	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000	
436	18020017	Trần Mạnh Hiếu	-563,220	19,600,000	19,036,780		19,036,780	
437	18020032	Nguyễn Hải Long	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000	
438	18020035	Mai Hoàng Long	0	19,600,000	19,600,000	19,600,000	0	

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
439	18020455	Nguyễn Thị Bích Hằng	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000	
440	18020495	Trần Minh Hiếu	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000	
441	18020523	Bạch Quang Hiệu	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000	
442	18020555	Trần Long Hoàng	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000	
443	18020598	Trần Đức Hoàng Hùng	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000	
444	18020738	Hoàng Tuấn Kiệt	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000	
445	18020958	Vũ Minh Ngọc	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000	
446	18021121	Dương Văn Tân	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000	
447	18021235	Phan Bùi Phúc Thịnh	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000	
448	18021352	Trịnh Tuấn Tú	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000	
449	18021361	Nguyễn Anh Tuấn	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000	
450	18020021	Dương Quốc Hưng	0	20,300,000	20,300,000		20,300,000	
451	18020566	Nguyễn Việt Hoàng	0	20,300,000	20,300,000		20,300,000	
452	18020779	Nguyễn Hữu Lộc	0	20,300,000	20,300,000		20,300,000	
453	18021014	Hồ Công Phùng	0	20,300,000	20,300,000		20,300,000	
454	18021058	Nguyễn Kiên Quốc	0	20,300,000	20,300,000		20,300,000	
455	18021069	Hoàng Như Quỳnh	0	20,300,000	20,300,000	20,300,000	0	
456	18021009	Nguyễn Quang Phúc	0	22,400,000	22,400,000		22,400,000	
457	18021319	Đình Thành Trung	0	23,100,000	23,100,000		23,100,000	
458	18021222	Nguyễn Xương Thìn	0	23,800,000	23,800,000		23,800,000	
459	18020335	Nguyễn Phú Đức	0	27,300,000	27,300,000		27,300,000	
460	19021032	Bùi Thanh Hà	0	14,575,000	14,575,000		14,575,000	
461	19021034	Nguyễn Đức Hải	0	14,575,000	14,575,000	14,575,000	0	
462	19021086	Nguyễn Văn Nam	0	14,575,000	14,575,000		14,575,000	
463	19020157	Đào Tuấn Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
464	19020161	hứa Quang Trường	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
465	19020998	Dương Duy Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
466	19020999	Nguyễn Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
467	19021000	Trần Văn Cao	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
468	19021001	Phạm Công Chung	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
469	19021002	Đỗ Đức Công	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
470	19021003	Trần Văn Công	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
471	19021004	Dương Tuấn Cương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
472	19021005	Nguyễn Huy Cường	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
473	19021006	Nguyễn Đức Cường	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
474	19021007	Nguyễn Nam Cường	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
475	19021008	Nguyễn Hồng Cường	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
476	19021010	Nguyễn Quang Đại	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
477	19021011	Triệu Văn Đăng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
478	19021013	Nguyễn Minh Đạt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
479	19021014	Phạm Thành Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
480	19021015	Vũ Tiến Đạt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
481	19021016	Nguyễn Việt Đông	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
482	19021017	Phạm Trung Đức	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
483	19021018	Nguyễn Hữu Đức	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
484	19021019	Lại Huy Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
485	19021020	Nguyễn Việt Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
486	19021022	Lê Mạnh Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
487	19021023	Nguyễn Quang Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
488	19021024	Phạm Mạnh Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
489	19021025	Nguyễn Việt Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
490	19021026	Nguyễn Tùng Dương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
491	19021027	Phạm Đình Đăng Dương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
492	19021028	Hoàng Thế Dương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
493	19021029	Nguyễn Bá Duy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
494	19021030	Bùi Đức Duy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
495	19021031	Nghiêm Đình Duy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
496	19021033	Hoàng Phúc Hải	-1,780	17,500,000	17,498,220		17,498,220	
497	19021035	Bùi Thị Dương Hải	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
498	19021036	Nguyễn Ngọc Hải	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
499	19021037	Nguyễn Văn Hải	-1,780	17,500,000	17,498,220	17,498,220	0	
500	19021038	Lương Văn Hạnh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
501	19021039	Nguyễn Tiến Hậu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
502	19021040	Lê Văn Hậu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
503	19021041	Vũ Thế Hiến	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
504	19021042	bùi khánh hiến	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
505	19021043	Nguyễn Tuấn Hiệp	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
506	19021044	Hoàng Đức Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
507	19021045	Đỗ Hữu Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
508	19021046	Phạm Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
509	19021047	Phí Văn Hòa	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
510	19021048	Phạm Xuân Hòa	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
511	19021051	Lê Huy Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
512	19021052	Đình Huy Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
513	19021053	Nghiêm Ngọc Hùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
514	19021054	Nguyễn Việt Hùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
515	19021056	Phạm Vũ Hùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
516	19021057	Hoàng Văn Hưng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
517	19021058	Vũ Hải Hưng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
518	19021059	Nguyễn Quốc Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
519	19021060	Chu Thiện Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
520	19021062	Đặng Đình Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
521	19021063	Nghiêm Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
522	19021064	Vũ Văn Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
523	19021066	Đoàn Mạnh Khánh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
524	19021067	Nguyễn Thế Khôi	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
525	19021069	Nguyễn Văn Kiên	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
526	19021070	Nguyễn Trung Kiên	-780	17,500,000	17,499,220		17,499,220	
527	19021071	Đỗ Đức Thanh Lâm	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
528	19021073	Hoàng Hải Long	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
529	19021074	Trần Công Lương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
530	19021076	Trần Xuân lượng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
531	19021077	Vũ Đức Mạnh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
532	19021078	Cao Đức Mạnh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
533	19021079	Vũ Đức Mạnh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
534	19021080	Dương Công Minh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
535	19021081	Nguyễn Đức Minh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
536	19021082	Đàm Văn Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
537	19021083	Nguyễn Quang Minh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
538	19021084	Phạm Tuấn Nam	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
539	19021085	Lê Quang Nam	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
540	19021087	Phạm Thế Nam	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
541	19021088	Lê Hoài Nam	-25,000	17,500,000	17,475,000		17,475,000	
542	19021089	Trần Quang Nguyên	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
543	19021090	Tổng Văn Nguyên	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
544	19021091	Nguyễn Trọng Nhân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
545	19021092	Nguyễn Vũ Phúc	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
546	19021093	Lâm Văn Phương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
547	19021094	Nguyễn Chí Quân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
548	19021095	Trịnh Hồng Quân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
549	19021096	Nguyễn Vũ Quang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
550	19021097	Lương Hồng Quang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
551	19021098	Nguyễn Văn Quang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
552	19021099	Cao Hồng Quang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
553	19021100	Tô Minh Quang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
554	19021101	Ngô Tiến Sáng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
555	19021102	Nguyễn Đức Thái Sơn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
556	19021103	Nguyễn Tiến Trường Sơn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
557	19021104	Trần Thế Sơn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
558	19021105	Nguyễn Thế Sơn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
559	19021107	Mai Ngọc Sơn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
560	19021108	Trần Nhật Tân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
561	19021109	Trịnh Minh Tân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
562	19021110	Đình Văn Thắng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
563	19021111	Phạm Đức Thắng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
564	19021112	Hà Ngọc Thanh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
565	19021113	Đình Tuấn Thành	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
566	19021114	Bùi Tuấn Thành	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
567	19021115	Nguyễn Văn Thành	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
568	19021116	Nguyễn Quốc Thịnh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
569	19021117	Hoàng Văn Thịnh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
570	19021118	Trần Hữu Thịnh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
571	19021119	Phạm Minh Tiến	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
572	19021120	Phạm Minh Tiến	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
573	19021121	Ngô Minh tình	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
574	19021122	Nguyễn Thọ Toàn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
575	19021123	Hoàng Văn Toàn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
576	19021124	Nguyễn Hải Toàn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
577	19021125	Mai Đình trinh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
578	19021127	Trần Bá Đan Trường	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
579	19021129	Đỗ Mạnh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
580	19021130	Bùi Thanh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
581	19021132	Vũ Đình Tùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
582	19021133	Nguyễn Văn Tùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
583	19021134	Nguyễn Xuân Tùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
584	19021135	Trần Thanh Tùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
585	19021137	Đình Quang Vinh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
586	19021138	Nguyễn Chu Long Vũ	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
587	19021139	Dương Quang Vũ	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
588	19021140	Nguyễn Đình Vỹ	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
589	19021141	Vũ Quang Xuân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
590	19021272	Nguyễn Trung Hiếu	0	11,650,000	11,650,000		11,650,000	
591	19021380	tào Văn Trường	0	11,650,000	11,650,000		11,650,000	
592	19020033	Ngô Hải Đăng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
593	19020034	Trần Minh Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
594	19020036	Vũ Hoàng Long	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
595	19020059	Trần Đăng Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
596	19020060	Nguyễn Vũ Bình Dương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
597	19020061	Dương Ngân Hà	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
598	19020063	Cao Đình Hoàng Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
599	19020064	Nguyễn Lê Minh Ngọc	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
600	19020066	Hoàng Hữu Tùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
601	19020067	Trần Việt Tùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
602	19020092	Vũ Đình Việt Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
603	19020093	Hoàng Hữu Bách	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
604	19020095	Nguyễn Hùng Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
605	19020098	Vương Vũ Đức Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
606	19020099	Nguyễn Việt Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
607	19020100	Bùi Danh Hưng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
608	19020101	Nguyễn TrungHung	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
609	19020102	Nguyễn Anh Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
610	19020103	Dương Nhật Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
611	19020106	Nguyễn Thế Kiên	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
612	19020107	Khuất Bảo Kiên	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
613	19020108	Nguyễn Mỹ Linh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
614	19020110	Trần Hoàng Bảo Long	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
615	19020111	Ngô Đức Mạnh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
616	19020112	Đặng Nhật Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
617	19020113	Nguyễn Bảo Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
618	19020116	Phan Đình Quân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
619	19020117	Hoàng Nhật Quang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
620	19020120	Phan Đức Việt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
621	19020126	Nguyễn Trọng Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
622	19020128	Nguyễn Bá Anh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
623	19021205	lã Quốc Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
624	19021207	Trần Quang Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
625	19021208	Nguyễn Đức Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
626	19021209	Trương Thị Kiều Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
627	19021211	Dương Tú Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
628	19021212	Nguyễn Việt Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
629	19021213	Phan Hải Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
630	19021214	Vũ Tú Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
631	19021215	Đặng Thê Hoàng Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
632	19021216	Nguyễn Trung Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
633	19021217	Đình Việt Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
634	19021218	Dương Nguyệt ánh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
635	19021219	Phạm Ngọc ánh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
636	19021220	Dương Quang Bách	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
637	19021221	Ngô Xuân Bách	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
638	19021222	Trần Xuân Bách	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
639	19021223	Trần Thanh Bách	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
640	19021224	Trương Gia Bình	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
641	19021225	Bùi Đăng Nam Bình	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
642	19021226	Nguyễn Thành Bồng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
643	19021227	Nguyễn Duy Cao	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
644	19021228	Vũ Đình Công	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
645	19021229	Đặng Trung Cương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
646	19021230	Vũ Mạnh Cường	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
647	19021231	Lê Mạnh Cường	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
648	19021233	Mai Công Danh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
649	19021234	Hà Văn Đạt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
650	19021235	Ngô Quốc Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
651	19021236	Đỗ Văn Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
652	19021237	Nguyễn Thành Đạt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
653	19021238	Đỗ Đình Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
654	19021239	Phạm Đức Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
655	19021240	Nguyễn Trọng Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
656	19021241	Nguyễn Quang Diệu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
657	19021243	Lò Anh Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
658	19021244	Lê Tuấn Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
659	19021245	Trần Long Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
660	19021246	Phạm Anh Dũng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
661	19021247	Vũ Mạnh Dũng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
662	19021248	Đỗ Đại Dương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
663	19021249	Nguyễn Tùng Dương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
664	19021250	Phạm Quý Dương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
665	19021252	Phạm Minh Duy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
666	19021253	Trịnh Thị Duyên	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
667	19021254	Lê Thị Bích Duyên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
668	19021256	Hà Đông Giang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
669	19021257	Ngô Hồng Giang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
670	19021258	Đình Thị Giang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
671	19021259	Nguyễn Trường Giang	-780	17,500,000	17,499,220		17,499,220	
672	19021260	Lê Trường Giang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
673	19021261	Hoàng Đức Hà	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
674	19021262	Nguyễn Quang Hà	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
675	19021263	Trần Xuân Hải	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
676	19021264	Nguyễn Văn Hải	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
677	19021265	Trần Thị Hằng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
678	19021267	Nguyễn Thị Thúy Hiền	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
679	19021268	Vũ Ngọc Hiền	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
680	19021269	Nguyễn Sinh Hiền	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
681	19021270	Đỗ Minh Hiếu	-564,000	17,500,000	16,936,000		16,936,000	
682	19021271	Nguyễn Trung Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
683	19021273	Đỗ Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
684	19021274	Đặng Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
685	19021275	Bùi Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
686	19021276	Nguyễn Vũ Hiệu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
687	19021278	Nghiêm Thị Quỳnh Hoa	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
688	19021280	Trần Huy Hoàn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
689	19021281	Đình Phú Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
690	19021282	Phạm Minh Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
691	19021283	Nguyễn Thế Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
692	19021284	Bùi Huy Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
693	19021285	Trần Minh Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
694	19021287	Bùi Công Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
695	19021288	Lê Thị Minh Hồng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
696	19021289	Trần Khánh Hùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
697	19021291	Dương Việt Hùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
698	19021292	Trần Quốc Hưng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
699	19021293	Đoàn Việt Hưng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
700	19021294	Vũ Quang Hưng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
701	19021295	Nguyễn Mạnh Hưng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
702	19021296	Nguyễn Thị Lan Hương	-563,220	17,500,000	16,936,780	16,936,780	0	
703	19021297	Trần Ngọc Hương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
704	19021298	Nguyễn Thị hường	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
705	19021299	Nguyễn Đức Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
706	19021300	Đỗ Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
707	19021301	Trương Gia Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
708	19021302	Hồ Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
709	19021303	Nguyễn Đức Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
710	19021304	Ngô Văn Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
711	19021305	Lê Bá Gia Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
712	19021306	Hồ An Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
713	19021307	Bùi Khánh Huyền	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
714	19021308	Đỗ Ngọc Huyền	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
715	19021310	Nguyễn Xuân Khang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
716	19021311	Đặng Tiến Khánh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
717	19021312	Dương Hoàng Khánh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
718	19021313	Nguyễn Quốc Khánh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
719	19021314	Tổng Duy Khánh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
720	19021315	Phạm Thị Minh Khuê	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
721	19021317	Nguyễn Phúc Lâm	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
722	19021318	Lưu Văn Lâm	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
723	19021319	Đặng Xuân lâm	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
724	19021320	Trần Duy Linh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
725	19021321	Vũ Đức Long	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
726	19021322	Trần Thế Mạnh Long	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
727	19021323	Trần Thành Long	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
728	19021324	Lê Thiên Lực	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
729	19021325	Nguyễn Hải Lưu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
730	19021326	Phạm Ngọc Mai	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
731	19021327	Vũ Lê Mai	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
732	19021328	Lê Xuân Mạnh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
733	19021329	Nguyễn Tuấn Mạnh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
734	19021331	Phạm Vũ Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
735	19021332	Nguyễn Quang Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
736	19021333	Nguyễn Công Minh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
737	19021334	Bùi Hoàng Nam	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
738	19021335	Trần Đình Nam	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
739	19021336	Trần Đông Nam	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
740	19021337	Vũ Thế Nam	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
741	19021340	Nguyễn Hữu Nghĩa	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
742	19021341	Nguyễn Duy Ngọc	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
743	19021343	Nguyễn Thị Nhung	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
744	19021344	Hoàng Bảo Phúc	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
745	19021346	Vương Thanh Phương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
746	19021347	Bùi Thu Phương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
747	19021349	Võ Minh Quân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
748	19021350	Đỗ Mạnh Quân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
749	19021351	Nguyễn Hồng Quân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
750	19021353	Mai Nhật Quang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
751	19021354	Hoàng Minh Quang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
752	19021355	Ngô Đình Ngọc Quang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
753	19021356	Trần Văn Quang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
754	19021357	Nguyễn Huy Sáng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
755	19021358	Nguyễn Thế Sơn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
756	19021359	Kiều Thái Sơn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
757	19021362	Thân Hồng Thái	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
758	19021363	Nguyễn Minh Thái	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
759	19021364	Nguyễn Chí Thanh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
760	19021367	Trần Văn Trọng Thành	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
761	19021368	Nguyễn Công Thành	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
762	19021369	Ngô Quang Thiện	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
763	19021370	Đào Duy Thượng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
764	19021371	Nguyễn Văn Thủy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
765	19021372	Bùi Văn Toán	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
766	19021373	Phí Trần Toàn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
767	19021374	Phạm Thị Minh Trang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
768	19021376	Nguyễn Thành Trung	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
769	19021377	Đỗ Minh Trung	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
770	19021378	Lê Quang Trung	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
771	19021379	Trần Quang Trung	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
772	19021381	Nguyễn Văn Tú	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
773	19021384	Nguyễn Mạnh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
774	19021385	Đào Xuân Tùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
775	19021386	Chu Thanh Tùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
776	19021387	Kiều Văn Tuyên	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
777	19021388	Kiều Văn Tuyên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
778	19021389	Nguyễn Thị Hồng Vân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
779	19021390	Đinh Ngọc Vân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
780	19021392	Trần Quang Việt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
781	19021393	Hà Long Việt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
782	19021394	Nguyễn Đức Vinh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
783	19021395	Nguyễn Thành Vinh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
784	19021396	Phạm Thanh Vinh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
785	19021397	Phạm Văn Vũ	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
786	19021330	Phan Công Minh	0	19,900,000	19,900,000		19,900,000	
787	19021339	Đào Thị Ngát	-563,220	19,900,000	19,336,780	19,336,780	0	
788	19020035	Cao Nguyễn Hùng	0	20,700,000	20,700,000		20,700,000	
789	19020065	Nguyễn Vinh Quang	0	20,700,000	20,700,000	20,700,000	0	
790	19020105	Nguyễn Duy Đức Khoa	0	20,700,000	20,700,000	20,700,000	0	
791	19020115	Phạm Hoàng Phi	0	20,700,000	20,700,000		20,700,000	
792	19021277	Vũ Hồng Hiệu	0	20,700,000	20,700,000		20,700,000	
793	19021286	Nguyễn Hữu Hoàng	0	20,700,000	20,700,000		20,700,000	
794	19021290	Nguyễn Văn Hùng	0	20,700,000	20,700,000	20,700,000	0	
795	19021342	Phùng Sỹ Ngọc	0	20,700,000	20,700,000	20,700,000	0	
796	19020118	Lê Thu Trà	1,600,000	23,100,000	24,700,000	24,700,000	0	
797	19021210	Lý Hoàng Anh	0	23,100,000	23,100,000		23,100,000	
798	19021242	Hà Tiến Đức	0	23,100,000	23,100,000		23,100,000	
799	19021338	Hà Phương Nam	0	23,100,000	23,100,000		23,100,000	
800	19021382	Nguyễn Đức Tuấn	0	23,900,000	23,900,000		23,900,000	
801	19020104	Nguyễn Ngọc Khang	0	27,100,000	27,100,000		27,100,000	
802	19021446	Hoàng Tuấn Hà	0	13,405,000	13,405,000		13,405,000	
803	19020073	Phạm Đức Trung	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
804	19021399	Hoàng An	-39,780	17,500,000	17,460,220		17,460,220	
805	19021400	Nguyễn Thị Vân Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
806	19021401	Lê Đức Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
807	19021404	Nguyễn Thế Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
808	19021405	chữ Việt Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
809	19021406	Trần Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
810	19021407	Phạm Đức Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
811	19021408	Phạm Đức Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
812	19021409	Nguyễn Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
813	19021411	Đinh Tiến Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
814	19021412	Nguyễn Lâm Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
815	19021413	Lê Xuân bắc	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
816	19021414	Phạm Minh Bảo	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
817	19021415	Trương Văn Bảo	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
818	19021416	Ngô Hải Bình	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
819	19021417	Dương Tấn Bình	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
820	19021418	Hồ Trần Bình	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
821	19021419	Phạm Đình Bình	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
822	19021420	Nguyễn Thành Công	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
823	19021421	Vũ Thành Công	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
824	19021422	Phạm Thái Công	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
825	19021423	Nguyễn Sỹ Đại	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
826	19021424	Hoàng Trọng Đại	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
827	19021426	Nguyễn Minh Đăng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
828	19021428	Nguyễn Hữu Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
829	19021430	Nguyễn Đăng Đoàn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
830	19021431	Phạm Văn Dự	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
831	19021432	Lương Nguyễn Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
832	19021433	Đỗ Anh Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
833	19021434	Nguyễn Văn Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
834	19021435	Tạ Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
835	19021437	Trần Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
836	19021438	Nguyễn Anh Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
837	19021439	Phan Anh Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
838	19021440	Phạm Công Dương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
839	19021442	Trần Nhật Duy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
840	19021443	Trịnh Trường Giang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
841	19021444	Lương Thị Thủy Giang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
842	19021445	Nguyễn Mạnh Hà	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
843	19021447	Lê Hoàng Hải	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
844	19021448	Nguyễn Công Hải	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
845	19021449	Phạm Đức Hải	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
846	19021450	Đỗ Thị Hằng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
847	19021451	Ma Thanh Hiền	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
848	19021452	Phạm Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
849	19021453	Nguyễn Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
850	19021454	Vũ Ngọc Hoàng Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
851	19021455	Nguyễn Huy Hoàng	-780	17,500,000	17,499,220		17,499,220	
852	19021456	Trần Quốc Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
853	19021457	Nguyễn Đức Hoàng	-780	17,500,000	17,499,220		17,499,220	
854	19021458	Phan Mạnh Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
855	19021459	Tô Hữu Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
856	19021460	Nguyễn Việt Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
857	19021461	Nguyễn Mạnh Hùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
858	19021462	Kiều Quang Hùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
859	19021463	Lê Minh Hưng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
860	19021464	Nguyễn Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
861	19021465	Trương Gia Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
862	19021466	Nguyễn Danh Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
863	19021467	Phan Đức Huy	-1,780	17,500,000	17,498,220		17,498,220	
864	19021468	Nguyễn Đăng Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
865	19021469	diệp Lê Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
866	19021470	Mai Văn Khải	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
867	19021471	Nguyễn Nam Khánh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
868	19021472	Nguyễn Nhật Khánh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
869	19021473	Đỗ Minh Khôi	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
870	19021474	Trịnh Tuấn khôi	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
871	19021475	Nguyễn Đức Kiên	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
872	19021476	Vũ TrungKiên	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
873	19021477	Phạm Tùng Lâm	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
874	19021478	Đình Quang Lâm	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
875	19021479	Lê Công Lịch	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
876	19021480	Lê Khánh Linh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
877	19021481	Nguyễn Văn Lợi	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
878	19021482	Vũ Hoàng Long	-780	17,500,000	17,499,220		17,499,220	
879	19021483	Phạm Hoàng Long	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
880	19021484	Nguyễn Trọng Mạnh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
881	19021485	Bùi Đức Mạnh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
882	19021486	Đỗ Hồng Minh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
883	19021487	Lê Hiếu Minh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
884	19021488	Bùi Ngọc Minh	-780	17,500,000	17,499,220		17,499,220	
885	19021489	Trần Nguyễn Hoàng Nam	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
886	19021490	Nguyễn Bảo Nam	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
887	19021491	Đình doãn Nam	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
888	19021493	Nguyễn Văn Nam	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
889	19021494	Trần Xuân Nguyên	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
890	19021495	Nguyễn Trung Nguyên	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
891	19021496	hoà Văn Nguyên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
892	19021497	Bùi Quang Nhật	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
893	19021498	Vũ Thị Hồng Nhung	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
894	19021499	Trần Quang Phú	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
895	19021501	Bùi Vũ Minh Quân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
896	19021502	Hoàng Minh Quân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
897	19021503	Trần Anh Quân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
898	19021504	Lê Anh Quân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
899	19021505	Lê Trung Quân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
900	19021506	Nguyễn Minh Quang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
901	19021507	Trần Việt Quang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
902	19021508	Nguyễn Duy Quỳnh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
903	19021509	Trần Hoàng Sơn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
904	19021510	Đào Nhật Tân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
905	19021511	Nguyễn Minh Tân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
906	19021513	Vũ Văn Thái	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
907	19021514	Phạm Đức Thành	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
908	19021515	Phạm Xuân Thành	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
909	19021516	Trần Bảo Thịnh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
910	19021517	Đàm Việt Thường	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
911	19021518	Vũ Sơn Thủy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
912	19021519	Nguyễn Huy Tô	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
913	19021520	Tạ Văn Toàn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
914	19021521	Chu Thanh Toàn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
915	19021522	Lê Ngọc toàn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
916	19021523	Lê Kiều Trang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
917	19021525	Nguyễn Văn Triệu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
918	19021526	Nguyễn Xuân Trường	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
919	19021527	Cần Quang Trường	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
920	19021528	Trần Xuân Trường	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
921	19021529	Phạm Minh Tú	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
922	19021530	Nguyễn Hữu Tú	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
923	19021531	Phạm Anh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
924	19021532	Trịnh Quốc Tuấn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
925	19021533	Hoàng Mạnh Tùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
926	19021534	Nguyễn Thanh Tùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
927	19021535	Lê Đình Tùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
928	19021536	Lưu Khoa Văn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
929	19021537	Lê Quốc Việt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
930	19021538	Ngô Quốc Việt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
931	19021539	Dương Hoàng Vinh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
932	19021540	Đỗ Thái Vũ	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
933	19021541	Nguyễn Tuấn Vũ	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
934	20021110	Nguyễn Thành Đạt	0	11,650,000	11,650,000		11,650,000	
935	20020126	Hoàng Thảo Linh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
936	20020232	Nguyễn Quang Khải	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
937	20020240	Nguyễn Khánh Duy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
938	20020241	Phạm Tiến Đạt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
939	20020242	Trần Quang Hoà	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
940	20021080	Nguyễn Tiên An	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
941	20021081	Bùi Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
942	20021082	Lê Phan Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
943	20021083	Nguyễn Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
944	20021084	Nguyễn Việt Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
945	20021085	Trần Quốc Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
946	20021086	Vũ Thế Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
947	20021087	Nguyễn Sơn Bách	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
948	20021088	Phạm Văn Bách	-265,000	17,500,000	17,235,000		17,235,000	
949	20021089	Hoàng Thanh Bình	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
950	20021090	Trần Thanh Bình	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
951	20021091	Đặng Quang Chiến	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
952	20021092	Vũ Đức Chiến	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
953	20021093	Đỗ Việt Chính	-14,000	17,500,000	17,486,000		17,486,000	
954	20021094	Nguyễn Văn Chính	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
955	20021095	Phạm Công Chính	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
956	20021097	Nguyễn Mạnh Cường	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
957	20021098	Phùng Thế Cường	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
958	20021099	Hà Mạnh Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
959	20021100	Hoàng Minh Dũng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
960	20021101	Nguyễn Tiến Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
961	20021102	Phạm Đức Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
962	20021103	Vũ Đức Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
963	20021104	Lê Bình Dương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
964	20021105	Nguyễn Minh Dương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
965	20021106	Nguyễn Quý Dương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
966	20021107	Nguyễn Tùng Dương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
967	20021108	Hoàng Tiến Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
968	20021109	Nguyễn Mạnh Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
969	20021111	Phan Tiến Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
970	20021112	Vũ Tuấn Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
971	20021113	Nguyễn Hữu Hải Đăng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
972	20021114	Mai Xuân Đình	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
973	20021115	Đào Hải Đông	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
974	20021117	Trần Mạnh Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
975	20021118	Trương Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
976	20021119	Phương Trường Giang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
977	20021120	Đặng Quang Hà	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
978	20021121	Hoàng Hồng Hải	-144,000	17,500,000	17,356,000		17,356,000	
979	20021122	Lê Hồng Hải	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
980	20021123	Nguyễn Hoàng Hiệp	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
981	20021124	Nguyễn Trọng Hiệp	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
982	20021125	Vũ Văn Hiệp	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
983	20021126	Lê Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
984	20021127	Nguyễn Duy Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
985	20021128	Nguyễn Đức Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
986	20021129	Nguyễn Khắc Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
987	20021130	Phạm Trung Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
988	20021131	Nguyễn Hữu Hình	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
989	20021132	Hà Việt Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
990	20021133	Nguyễn Danh Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
991	20021134	Nguyễn Huy Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
992	20021135	Nguyễn Văn Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
993	20021136	Phạm Minh Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
994	20021137	Phạm Việt Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
995	20021138	Trần Như Hùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
996	20021139	Lê Hùng Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
997	20021140	Phạm Quốc Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
998	20021141	Phùng Đình Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
999	20021142	Lê Văn Hưng	-4,000	17,500,000	17,496,000	17,496,000	0	
1000	20021143	Nguyễn Duy Hưng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1001	20021144	Nguyễn Hoàng Nhật Hưng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1002	20021145	Tông Duy Hưng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1003	20021146	Tô Đức Hưng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1004	20021148	Đào Đức Khánh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1005	20021149	Nguyễn Đình Khánh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1006	20021150	Chu Văn Kiềm	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1007	20021151	Trần Bảo Liêm	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1008	20021152	Đào Nguyễn Hải Linh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1009	20021153	Trương Duy Linh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1010	20021154	Đỗ Vũ Thành Long	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1011	20021155	Đình Duy Long	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1012	20021156	Hồ Sỹ Lộc	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1013	20021157	Đàm Thị Lương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1014	20021158	Lê Đức Mạnh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
1015	20021159	Trần Đức Mạnh	-50,000	17,500,000	17,450,000		17,450,000	
1016	20021160	Đặng Thái Minh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1017	20021162	Nguyễn Quang Minh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1018	20021163	Đinh Hữu Nam	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1019	20021164	Ngô Đức Nam	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1020	20021167	Trần Hoài Nam	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1021	20021168	Tô Bá Nghị	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1022	20021169	Bùi Trọng Đức Nghĩa	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1023	20021170	Đoàn Trung Nghĩa	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1024	20021171	Nguyễn Thê Nghĩa	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1025	20021172	Vũ Tuấn Nghĩa	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1026	20021173	Nguyễn Phạm Hải Ninh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1027	20021174	Bùi Tá Phong	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1028	20021175	Bùi Văn Phương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1029	20021176	Nguyễn Văn Phương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1030	20021177	Đào Duy Quân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1031	20021178	Lê Minh Quân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1032	20021179	Trần Trọng Sang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1033	20021181	Lê Trọng Tấn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1034	20021182	Nguyễn Văn Thám	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1035	20021183	Hoàng Tiến Thành	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1036	20021184	Phạm Xuân Thành	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1037	20021185	Trương Anh Thành	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1038	20021186	Hà Thị Thắm	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1039	20021187	Đào Duy Thắng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1040	20021188	Lê Việt Thắng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1041	20021190	Nguyễn Mạnh Thế	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1042	20021191	Nguyễn Xuân Thịnh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1043	20021192	Nguyễn Hoàng Thụy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1044	20021193	Phạm Ngọc Thư	-50,000	17,500,000	17,450,000		17,450,000	
1045	20021194	Thạch Thị Thu Thương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1046	20021195	Kiều Văn Tiến	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1047	20021196	Phạm Văn Tiệp	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1048	20021197	Trần Trân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1049	20021198	Nguyễn Đức Trung	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1050	20021199	Trần Quang Trung	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1051	20021200	Đoàn Mạnh Trường	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1052	20021201	Hà Nhật Trường	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1053	20021203	Nguyễn Minh Tú	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1054	20021204	Nguyễn Văn Tú	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1055	20021205	Hoàng Anh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1056	20021206	Nguyễn Việt Tuấn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1057	20021208	Vũ Duy Tùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1058	20021209	Nguyễn Nghĩa Vấn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1059	20021210	Bùi Quốc Việt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1060	20021211	Trần Quốc Việt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1061	20021212	Nguyễn Hồng Vinh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1062	20021213	Lê Hoàng Lâm Vũ	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1063	20021214	Nguyễn Văn Vũ	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1064	20020243	Ngô Ngọc Quang	0	19,100,000	19,100,000	19,000,000	100,000	
1065	20020244	Trần Đức Thắng	0	20,700,000	20,700,000		20,700,000	
1066	20021180	Phạm Thanh Sơn	0	20,700,000	20,700,000		20,700,000	
1067	20021189	Nguyễn Văn Thắng	0	20,700,000	20,700,000		20,700,000	
1068	20021389	Nguyễn Khánh Thọ Lộc	0	11,650,000	11,650,000		11,650,000	
1069	20021430	Nông Ngọc Sơn	0	11,650,000	11,650,000		11,650,000	
1070	20021363	Vương Đức Hợp	0	13,405,000	13,405,000		13,405,000	
1071	20020351	Nông Văn Mạnh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1072	20020352	Trần Nguyên Tường	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1073	20021280	Nguyễn Thành An	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1074	20021281	Phan Hiền An	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1075	20021282	Vũ Hữu An	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1076	20021284	Đỗ Ngọc Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1077	20021286	Lê Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1078	20021287	Lê Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
1079	20021289	Mai Hoàng Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1080	20021290	Nguyễn Phạm Minh Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1081	20021291	Nguyễn Phạm Tú Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1082	20021292	Nguyễn Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1083	20021293	Phạm Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1084	20021295	Trần Đức Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1085	20021296	Trần Đức Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1086	20021297	Trần Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1087	20021298	Vũ Nhật Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1088	20021299	Bùi Văn Bách	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1089	20021301	Nguyễn Quốc Bảo	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1090	20021302	Tạ Thành Bảo	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1091	20021304	Chữ Tuấn Bình	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1092	20021305	Hoàng Mạnh Bình	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1093	20021306	Nguyễn Đức Chính	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1094	20021307	Nguyễn Đình Chính	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1095	20021311	Lê Quốc Cường	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1096	20021312	Thân Hùng Cường	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1097	20021313	Trần Thị Huyền Diệu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1098	20021315	Đỗ Quốc Dũng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1099	20021316	Hà Việt Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1100	20021317	Nguyễn Vĩnh Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1101	20021318	Lê Đức Duy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1102	20021319	Trần Văn Duy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1103	20021320	Bùi Thùy Dương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1104	20021321	Nguyễn Hoàng Dương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1105	20021322	Phùng ánh Dương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1106	20021323	Trần Minh Dương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1107	20021324	Đỗ Thành Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1108	20021325	Hà Hoàng Tiến Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1109	20021326	Lâm Tiên Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1110	20021327	Nguyễn Tiên Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1111	20021328	Trình Quốc Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1112	20021329	Đào Trọng Đăng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1113	20021330	Nguyễn Hồng Đăng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1114	20021331	Trương Văn Độ	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1115	20021332	Đỗ Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1116	20021333	Đàm Anh Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1117	20021334	Đào Văn Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1118	20021335	Đặng Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1119	20021336	Nguyễn Anh Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1120	20021337	Nguyễn Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1121	20021338	Nguyễn Văn Đức	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1122	20021340	Hoàng Thu Giang	0	7,000,000	7,000,000	17,500,000	-10,500,000	SV đóng HP theo QĐ 187 trước khi có QĐ 272
1123	20021341	Đỗ Hoàng Hà	-14,000	17,500,000	17,486,000	17,486,000	0	
1124	20021342	Nguyễn Ngọc Hải	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1125	20021343	Nguyễn Hồng Hạnh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1126	20021345	Phạm Kim Minh Hằng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1127	20021346	Bùi Đắc Hiên	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1128	20021347	Nguyễn Duy Hiến	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1129	20021348	Đỗ Xuân Hiệp	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1130	20021349	Nguyễn Ngọc Hiệp	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1131	20021350	Nguyễn Tuấn Hiệp	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1132	20021351	Dương Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1133	20021352	Đặng Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1134	20021353	Lê Đức Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1135	20021354	Lê Trung Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1136	20021355	Ngô Trần Trọng Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1137	20021356	Nguyễn Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1138	20021357	Vũ Đức Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
1139	20021358	Nguyễn Khải Hoàn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1140	20021359	Bùi Huy Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1141	20021360	Nguyễn Bùi Việt Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1142	20021361	Nguyễn Đình Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1143	20021364	Cần Mạnh Hùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1144	20021365	Đỗ Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1145	20021366	Giáp Văn Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1146	20021367	Nguyễn Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1147	20021369	Trần Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1148	20021370	Nguyễn Văn Hưng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1149	20021371	Trần Duy Hưng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1150	20021372	Hoàng Đình Trọng Khánh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1151	20021374	Nguyễn Thế Khánh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1152	20021375	Nguyễn Văn Khánh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1153	20021376	Nguyễn Công Khoa	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1154	20021377	Phạm Huy Khôi	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1155	20021378	Lương Trung Kiên	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1156	20021379	Nguyễn Duy Kiên	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1157	20021381	Vũ Trung Kiên	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1158	20021382	Phạm Công Lân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1159	20021383	Đặng Việt Linh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1160	20021385	Đỗ Ngọc Long	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1161	20021386	Nguyễn Đức Hoàng Long	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1162	20021387	Nguyễn Phúc Long	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1163	20021388	Phạm Đức Long	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1164	20021390	Đỗ Duy Mạnh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1165	20021391	Đỗ Đức Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1166	20021392	Lưu Đạt Tuấn Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1167	20021393	Nguyễn An Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1168	20021394	Nguyễn Lê Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1169	20021395	Nguyễn Quang Minh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1170	20021396	Phạm Trung Minh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1171	20021398	Nguyễn Tuấn Nam	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1172	20021399	Trần Thị Ngân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1173	20021400	Bế Trọng Nghĩa	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1174	20021402	Lê Trung Nghĩa	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1175	20021403	Lê Thị Mỹ Ngọc	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1176	20021406	Nguyễn Phúc Nguyên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1177	20021407	Vũ Minh Nhật	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1178	20021408	Lê Thị Cẩm Nhung	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1179	20021409	Đỗ Tuấn Phi	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1180	20021410	Nguyễn Văn Phong	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1181	20021411	Bùi Mai Phương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1182	20021413	Phạm Minh Quang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1183	20021414	Đỗ Minh Quân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1184	20021415	Nguyễn Anh Quân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1185	20021416	Nguyễn Đức Anh Quân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1186	20021417	Phạm Duy Minh Quân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1187	20021418	Nguyễn Minh Quy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1188	20021419	Hoàng Minh Quý	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1189	20021420	Nguyễn Quốc Quý	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1190	20021421	Phạm Thị Quyên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1191	20021422	Đào Văn Quyên	-50,000	17,500,000	17,450,000	17,450,000	0	
1192	20021423	Nguyễn Tương Quyết	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1193	20021424	Nguyễn Diệu Quỳnh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1194	20021425	Nguyễn Thị Quỳnh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1195	20021426	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1196	20021427	Bùi Minh Sơn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1197	20021428	Bùi Minh Sơn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1198	20021429	Cao Xuân Sơn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1199	20021431	Trần Mạnh Sơn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1200	20021432	Trần Thanh Sơn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1201	20021433	Hoàng Tú Tài	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1202	20021434	Lê Huy Thái	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
1203	20021435	Phạm Công Thành	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1204	20021436	Vũ Việt Thành	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1205	20021437	Đỗ Chiến Thắng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1206	20021438	Đỗ Như Thắng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1207	20021439	Phan Duy Thắng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1208	20021440	Tạ Văn Thắng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1209	20021441	Hoàng Nam Thế	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1210	20021442	Lê Phúc Thiệp	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1211	20021444	Vũ Đức Thịnh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1212	20021449	Phạm Văn Tiên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1213	20021450	Trần Minh Tiên	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1214	20021451	Bùi Anh Toàn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1215	20021452	Phạm Ngọc Toàn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1216	20021454	Trần Huyền Trang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1217	20021455	Đặng Thành Trung	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1218	20021456	Nguyễn Minh Trung	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1219	20021457	Nguyễn Việt Trung	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1220	20021459	Trình Công Trung	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1221	20021460	Đỗ Anh Tú	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1222	20021461	Nguyễn Lưu Tú	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1223	20021462	Nguyễn Trung Tú	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1224	20021463	Đỗ Duy Tuấn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1225	20021464	Lê Anh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1226	20021465	Nguyễn Đức Tuấn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1227	20021466	Nguyễn Minh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1228	20021467	Bá Thanh Tùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1229	20021469	Nguyễn Đức Tùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1230	20021471	Phạm Đức Tùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1231	20021472	Trần Thanh Tùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1232	20021473	Vũ Thanh Tùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1233	20021474	Cao Xuân Tuyên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1234	20021475	Lê Phương Uyên	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1235	20021476	Nguyễn Duy Việt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1236	20021477	Phạm Thành Vinh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1237	20021478	Trình Công Vinh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1238	20021479	Nguyễn Văn Minh Vũ	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1239	20021480	Nguyễn Thị Hải Yến	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1240	20021539	Nguyễn Hữu Huy	0	11,650,000	11,650,000		11,650,000	
1241	20020090	Trần Phan Nguyên	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1242	20020091	Nguyễn Như Phúc	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1243	20020245	Vũ Khắc An	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1244	20020246	Nguyễn Mạnh Hùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1245	20020247	Hoàng Tùng Quân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1246	20020248	Nguyễn Vũ Tùng Quân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1247	20020249	Phạm Bá Thành	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1248	20020250	Đỗ Mạnh Toàn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1249	20020251	Nguyễn Đức Trung	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1250	20020331	Nguyễn Thành Tài	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1251	20021482	Đặng Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1252	20021484	Hoàng Thị Phương Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1253	20021485	Lê Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1254	20021486	Lê Vũ Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1255	20021487	Nguyễn Duy Hoàng Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1256	20021488	Nguyễn Thị Vân Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1257	20021489	Nguyễn Việt Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1258	20021490	Tạ Hoàng Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1259	20021491	Trịnh Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1260	20021492	Vũ Hoàng Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1261	20021493	Cao Xuân Bình	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1262	20021494	Ngô Đức Bình	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1263	20021495	Ninh Hải Bình	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1264	20021496	Nguyễn Khắc Chiến	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1265	20021498	Lại Mạnh Cường	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1266	20021499	Nguyễn Việt Cường	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
1267	20021500	Phạm Văn Cường	76,000	17,500,000	17,576,000		17,576,000	
1268	20021501	Phạm Công Danh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1269	20021502	Vũ Mạnh Đình	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1270	20021504	Nguyễn Ngọc Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1271	20021505	Nguyễn Văn Dũng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1272	20021507	Đình Triệu Đan	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1273	20021509	Nguyễn Anh Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1274	20021510	Nguyễn Duy Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1275	20021511	Nguyễn Phúc Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1276	20021512	Trần Văn Đạt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1277	20021513	Nguyễn Hải Đăng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1278	20021514	Phí Văn Đông	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1279	20021515	Lê Đức	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1280	20021516	Lê Quang Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1281	20021517	Ngô Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1282	20021518	Nguyễn Hoàng Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1283	20021519	Nguyễn Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1284	20021520	Nguyễn Năng Đức	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1285	20021521	Phạm Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1286	20021522	Phạm Vũ Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1287	20021524	Trần Sơn Hải	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1288	20021525	Nguyễn Tiến Hạnh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1289	20021526	Nguyễn Đức Hiệp	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1290	20021527	Đỗ Xuân Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1291	20021529	Nguyễn Trung Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1292	20021530	Nguyễn Văn Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1293	20021531	Bùi Thị Hoàn	-50,000	17,500,000	17,450,000	17,450,000	0	
1294	20021532	Ngô Doãn Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1295	20021533	Trần Ngọc Huy Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1296	20021534	Vũ Đức Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1297	20021535	Bùi Đức Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1298	20021536	Dương Quốc Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1299	20021537	Đặng Cao Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1300	20021538	Mai Mạnh Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1301	20021540	Trần Mạnh Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1302	20021541	Trần Văn Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1303	20021543	Nguyễn Văn Hưng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1304	20021544	Nguyễn Quang Khải	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1305	20021545	Vũ Tuấn Kiệt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1306	20021546	Trần Phương Lâm	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1307	20021547	Đỗ Mạnh Linh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1308	20021548	Nguyễn Văn Long	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1309	20021549	Hoàng Thành Lợi	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1310	20021550	Trần Thế Lực	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1311	20021551	Lê Thị Ly	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1312	20021552	Trịnh Công Mạnh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1313	20021553	Lương Hồng Minh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1314	20021554	Nguyễn Duy Minh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1315	20021555	Nguyễn Như Minh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1316	20021556	Phạm Hải Minh	18,000	17,500,000	17,518,000		17,518,000	
1317	20021557	Vũ Trường Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1318	20021558	Nguyễn Phương Nga	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1319	20021559	Đoàn Tuấn Nghĩa	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1320	20021560	Nguyễn Thị Ngoan	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1321	20021562	Trần Đỗ Khôi Nguyên	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1322	20021563	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1323	20021564	Hoàng Minh Nhật	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1324	20021565	Vũ Thị Lan Nhi	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1325	20021566	Đình Hải Phong	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1326	20021567	Lâm Thiên Phong	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1327	20021568	Ngô Lê Xuân Phúc	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1328	20021569	Hoàng Đức Phương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1329	20021570	Nguyễn Thanh Phương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1330	20021571	Khiều Minh Quang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
1331	20021572	Hoàng Anh Quân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1332	20021573	Phạm Đình Quân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1333	20021574	Vũ Minh Quân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1334	20021575	Phạm Đình Quý	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1335	20021576	Bùi Ngọc Sơn	658,000	17,500,000	18,158,000	18,158,000	0	
1336	20021577	Đào Thái Sơn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1337	20021578	Nguyễn Sỹ Sơn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1338	20021579	Nguyễn Thanh Sơn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1339	20021580	Nguyễn Minh Tâm	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1340	20021581	Nguyễn Trí Thành	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1341	20021582	Phùng Đình Thành	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1342	20021583	Đỗ Đức Thắng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1343	20021584	Phí Đức Thắng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1344	20021585	Đặng Xuân Thường	0	17,500,000	17,500,000	17,500,200	-200	
1345	20021586	Vũ Minh Tiến	200,000	17,500,000	17,700,000	17,500,000	200,000	
1346	20021587	Nguyễn Như Tinh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1347	20021588	Nguyễn Thị Trang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1348	20021589	Nguyễn Thu Trang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1349	20021590	Lê Thành Trung	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1350	20021591	Nguyễn Quang Trung	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1351	20021592	Nguyễn Huy Tú	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1352	20021593	Hoàng Anh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1353	20021594	Nguyễn Anh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1354	20021595	Nguyễn Minh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1355	20021596	Trần Đình Anh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1356	20021598	Vũ Huy Tùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1357	20021599	Ngô Hoàng Khánh Văn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1358	20021601	Nguyễn Quang Vinh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1359	20021602	Lê Anh Vũ	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1360	20021603	Nguyễn Long Vũ	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1361	20021481	Chu Tuấn Anh	0	19,900,000	19,900,000		19,900,000	
1362	20020252	Bùi Thành Vinh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1363	20020123	Trần Thị Phước Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1364	20020124	Nguyễn Tuấn Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1365	20020125	Phạm Xuân Hiệu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1366	20020273	Nguyễn Bá Hà Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1367	20020274	Đỗ Thị ánh Dương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1368	20020275	Nguyễn Đức Hiệp	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1369	20020276	Nguyễn Minh Trí	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1370	20020328	Nguyễn Thái Bình	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1371	20020329	Lê Quang Trường	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1372	20020014	Lê Đức Mai Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1373	20020015	Phạm Nguyễn Tuấn Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1374	20020016	Nguyễn Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1375	20020021	Dương Bảo Long	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1376	20020029	Trịnh Hữu Tân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1377	20020074	Nguyễn Đức Anh	1,100	17,500,000	17,501,100	17,501,100	0	
1378	20020075	Dương Đình Ngọc Bách	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1379	20020076	Nguyễn Trung Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1380	20020077	Trần Văn Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1381	20020078	Ngô Đức Hùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1382	20020079	Phạm Gia Khiêm	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1383	20020080	Hoàng Đức Mạnh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1384	20020081	Nguyễn Tấn Minh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1385	20020082	Lê Minh Quyết	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1386	20020083	Nguyễn Hoàng Trung	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1387	20020127	Hoàng Ngọc Kiều Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1388	20020128	Hoàng Vũ Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1389	20020129	Đàm Nguyệt ánh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1390	20020130	Trần Gia Bảo	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1391	20020131	Khuất Nguyên Cương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1392	20020132	Nguyễn Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1393	20020133	Nguyễn Tuấn Hải	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1394	20020134	Đặng Minh Hằng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
1395	20020135	Dương Danh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1396	20020136	Nguyễn Trung Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1397	20020137	Phạm Huy Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1398	20020138	Phạm Công Mạnh Hùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1399	20020139	Đỗ Việt Hưng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1400	20020140	Nguyễn Quốc Khánh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1401	20020141	Trần Đình Gia Khánh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1402	20020142	Đỗ Trung Kiên	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1403	20020143	Trần Nguyễn Hoàng Lan	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1404	20020144	Đặng Hoàng Long	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1405	20020145	Nguyễn Đức Lộc	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1406	20020146	Nguyễn Quang Minh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1407	20020147	Trần Ngọc Minh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1408	20020148	Lê Đình Nghĩa	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1409	20020149	Phan Thanh Ngọc	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1410	20020150	Trần Bá Phong	-4,000	17,500,000	17,496,000	17,500,000	-4,000	
1411	20020151	Nguyễn Đăng Minh Phương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1412	20020152	Đoàn Minh Quân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1413	20020153	Đoàn Thanh Sơn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1414	20020154	Đình Tiến Thành	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1415	20020155	Ngô Văn Minh Thắng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1416	20020156	Phạm Đức Thắng	-50,000	17,500,000	17,450,000		17,450,000	
1417	20020158	Dương Đức Tùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1418	20020159	Nguyễn Sơn Tùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1419	20020160	Nguyễn Hoàng Việt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1420	20020185	Nguyễn Phương Khanh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1421	20020222	Nguyễn Văn Hà	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1422	20020223	Nguyễn Huỳnh Trà My	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1423	20020224	Phạm Việt Quang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1424	20020225	Nguyễn Quốc Trung	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1425	20020236	Lương Hoàng Minh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1426	20020237	Hoàng Nguyễn Minh Trang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1427	20020238	Nguyễn Đức Việt Trường	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1428	20020269	Mai Anh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1429	20020277	Nguyễn Hà An	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1430	20020278	Nguyễn Thái An	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1431	20020279	Hà Nam Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1432	20020280	Lê Phan Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1433	20020281	Lê Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1434	20020282	Vũ Đức Cường	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1435	20020283	Nguyễn Đức Cường	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1436	20020284	Hoàng Việt Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1437	20020285	Nguyễn Quang Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1438	20020286	Phạm Tiến Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1439	20020287	Dương Đức Duy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1440	20020289	Chu Tiến Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1441	20020290	Nguyễn Trần Độ	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1442	20020291	Lê Minh Đức	-9,000	17,500,000	17,491,000		17,491,000	
1443	20020292	Phạm Duy Hải	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1444	20020293	Nguyễn Chí Hiên	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1445	20020294	Tổng Đăng Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1446	20020295	Nguyễn Đăng Huỳnh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1447	20020296	Hoàng Việt Khánh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1448	20020299	Nguyễn Danh Minh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1449	20020301	Phạm Đức Minh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1450	20020303	Chu Đăng Nghĩa	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1451	20020304	Đình Công Nguyên	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1452	20020305	Trần Đình Nhân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1453	20020306	Lê Nhật Quang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1454	20020307	Phạm Việt Quang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1455	20020308	Vũ Minh Quang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1456	20020309	Lê Việt Quân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1457	20020310	Nguyễn Duy Quý	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1458	20020312	Nguyễn Trường Thành	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
1459	20020313	Vũ Thị Thi	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1460	20020314	Vũ Minh Vương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1461	20020356	Lê Hoàng Đại Dương	12,500,000	17,500,000	30,000,000		30,000,000	
1462	20021608	Lê Văn Tuấn	-5,000,000	17,500,000	12,500,000		12,500,000	
1463	20020157	Đỗ Trọng Thư	0	19,100,000	19,100,000		19,100,000	
1464	20020302	Phan Hoàng Tuấn Minh	0	19,100,000	19,100,000	19,100,000	0	
1465	20020100	Nguyễn Tiến Đức	0	7,000,000	7,000,000	7,000,000	0	SV đóng 2 tháng theo QĐ 275
1466	20020181	Nguyễn Đức Dũng	0	14,575,000	14,575,000		14,575,000	
1467	20020180	Đỗ Huy Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1468	20020182	Đào Trung Kiên	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1469	20020321	Trần Nam Hải	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1470	20020322	Đỗ Lê Mạnh Hùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1471	20020323	Hồ Thanh Huyền	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1472	20020324	Phạm Thị Khánh Linh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
1473	20020326	Bùi Quốc Việt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0	
1474	20020007	Nguyễn Thái Dương	0	20,700,000	20,700,000	20,700,000	0	
1475	20020325	Phan Anh Quân	0	20,700,000	20,700,000	20,700,000	0	